

Số: /QĐ-CDYT

Sơn La, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm thứ ba
học kỳ II, năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ SƠN LA

Căn cứ Quyết định số 3303/QĐ-BGDĐT ngày 06/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-CDYT ngày 24/01/2022 của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-CDYT ngày 21/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Sơn La về quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 587/HD-CDYT ngày 27/12/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 12/HD-CDYT ngày 13/01/2025 về bổ sung Hướng dẫn số 587/HD-CDYT ngày 27/12/2024 của Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 27/06/2025 của Hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm thứ ba học kỳ II, năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên – Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên năm thứ ba học kỳ II, năm học 2024-2025 gồm 10 sinh viên đạt mức học bổng loại Xuất Sắc; 01 sinh viên đạt mức học bổng loại Giỏi.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức cấp, thời gian cấp học bổng khuyến khích học tập được thực hiện theo Hướng dẫn số 587/HD-CDYT.

Điều 3. Trưởng Phòng: Công tác học sinh, sinh viên - Hợp tác Quốc tế; Tổ chức - Hành chính - Tài chính; các đơn vị có liên quan, giáo viên chủ nhiệm lớp và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (để b/c);
- Kho bạc NN tỉnh (để giám sát);
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Công khai Website;
- Lưu: VT, CTHSSV-HTQT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lò Thị Kiều

DANH SÁCH
CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NĂM THỨ BA
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 – 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày /7/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)

1. Cao đẳng Điều dưỡng K13: 05 suất

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Kết quả học tập		KQ rèn luyện		Mức HBKK
						TBC HT	XL	Điểm	XL	
1	Sùng A Thênh	30/04/2004	Mông	ĐD 13D	Bản Pú Tậu – Phiêng Cầm – Mai Sơn - Sơn La	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc
2	Hoàng Thị Phương	09/06/2004	Thái	ĐD 13B	Chiềng Hắc – Mộc Châu – Sơn La	9.2	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc
3	Ia Ong Hơ Dụ Bi	19/12/2004	Mông	ĐD 13D	Bản Om – A Nụ Vòng – Xay Xổm Bun	9.2	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc
4	Lý Thị Thêm	10/03/2003	Dao	ĐD 13D	TK Sao Đỏ II – Vân Hồ - Sơn La	9.2	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc
5	Giàng A Dê	19/04/2004	Mông	ĐD 13A	Mường Lạn – Sốp Cộp – Sơn La	9.2	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi

2. Cao đẳng Dược K11: 05 suất

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Kết quả học tập		KQ rèn luyện		Mức HBKK
						TBC HT	XL	Điểm	XL	
1	Lương Trần Hạnh Nhi	08/09/2004	Kinh	Dược 11B	Xã Quảng Khê – Huyện Đắk Glong – Tỉnh Đắk Nông	9.7	Xuất sắc	94	Xuất Sắc	Xuất Sắc

2	Quàng Thị Bảo Nhi	11/04/2004	Thái	Dược 11A	Sông Mã – Sơn La	9.6	Xuất sắc	99	Xuất Sắc	Xuất Sắc
3	Lò Thị Tình	04/06/1990	Thái	Dược 11B	Bản Cha Mạy B – Long Hẹ - Thuận Châu – Sơn La	9.6	Xuất sắc	93	Xuất Sắc	Xuất Sắc
4	Thong Chăn Pạ Sốt	10/03/2002	Lào	Dược 11B	Huyện Khoa – Tỉnh Phong Sa Lý - Lào	9.5	Xuất sắc	93	Xuất Sắc	Xuất Sắc
5	Lường Thị Kim Oanh	16/04/2004	Thái	Dược 11B	Bản Nà Xa – Phổng Lãng – Thuận Châu – Sơn La	9.5	Xuất sắc	91	Xuất Sắc	Xuất Sắc

3. Cao đẳng Hộ sinh K9: 01 suất

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Hộ khẩu thường trú	Kết quả học tập		KQ rèn luyện		Mức HBKK
						TBC HT	XL	Điểm	XL	
1	Dơ Da No Tụ	13/2/2003	Lào	CĐ Hộ Sinh K9	Xiêng Khoảng - Lào	9.0	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Xuất sắc